TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản Hòa giải thành ngày 21/5/2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản Hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thanh Nh** – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn S –** sinh năm: 1961 và **bà Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Nh số tiền nợ vay là 320.000.000^{đ} (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*). Bà Nhã không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- *Về án phí*:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nh số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002990 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Lưu (AV, HS).

Thẩm phán

Vân Thị Thu Sang